

Số: /SLĐTBXH-LĐVL&GDNN
V/v năng lực đào tạo của các cơ sở
giáo dục nghề nghiệp và các chế độ,
chính sách trong lĩnh vực giáo dục
nghề nghiệp năm 2021.

Kon Tum, ngày tháng 11 năm 2021

DỰ THẢO

Theo Kế hoạch số 22/KH-SGDĐT ngày 19 tháng 02 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức sơ kết Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo năng lực đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các chế độ, chính sách trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (GDNN) năm 2021, kết quả như sau:

1. Năng lực đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1.1. Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Địa bàn tỉnh có 11 cơ sở GDNN do địa phương quản lý, gồm: 01 Trường Cao đẳng Cộng đồng, 08 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện¹ và 02 Trung tâm GDNN tư thục đào tạo nghề lái xe². Có 09/10 huyện, thành phố có cơ sở giáo dục nghề nghiệp đóng chân trên địa bàn³; 09/11 cơ sở giáo dục công lập (*chiếm 81,8%*) và 02/11 cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục (*chiếm 18,2%*).

1.2. Cơ sở vật chất

- Các địa điểm đào tạo của cơ sở GDNN phù hợp với quy hoạch chung của mạng lưới các cơ sở GDNN. Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum là một trong những trường được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội lựa chọn hỗ trợ đầu tư mua sắm thiết bị đào tạo nghề trọng điểm và đầu tư đồng bộ theo hướng tiếp cận tiêu chí trường chất lượng cao.

- Trung tâm GDNN-GDTX các huyện thực hiện quản lý, bảo dưỡng, vận hành và sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được đầu tư vào hoạt động đào tạo; nhìn chung điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu đào tạo.

¹ Tại các huyện gồm: Đăk Glei, Ngọc Hồi, Tu Mơ Rông, Đăk Tô, Đăk Hà, Sa Thầy, Kon Rẫy, Kon Plông.

² Trung tâm GDNN đào tạo lái xe KoRuCo; Trung tâm GDNN Kỹ thuật vận tải.

³ Thành phố Kon Tum có Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum và 02 trung tâm GDNN tư thục: Lái xe Koruco; Kỹ thuật vận tải; tại mỗi huyện đều có Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện. Huyện Ia H'Drai không có cơ sở GDNN.

1.3. Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

Tổng số nhà giáo GDNN trên địa bàn tỉnh là 331 người, trong đó cán bộ quản lý 61 người (có 47 cán bộ quản lý tham gia giảng dạy), nhà giáo trực tiếp giảng dạy 284 người, có trình độ chuyên môn từ trung cấp đến trên đại học, số giáo viên, giảng viên có trình độ đại học và trên đại học chiếm đa số; phù hợp với cho các nghề mà các cơ sở GDNN đã đăng ký hoạt động. Đảm bảo tỷ lệ học sinh/giáo viên quy đổi theo quy định chung. Cụ thể:

a) Đội ngũ nhà giáo:

- Trình độ chuyên môn nhà giáo: 02 tiến sĩ (*chiếm 0,61%*) ; 109 thạc sĩ (*chiếm 32,93%*); 175 đại học (*chiếm 52,87%*); 23 cao đẳng (*chiếm 6,95%*); 22 trung cấp chuyên nghiệp (*chiếm 6,64%*).

- Kỹ năng nghề: 184/331 giáo viên, giảng viên đạt chuẩn dạy thực hành các trình độ (*chiếm 55,59%*).

- Nghiệp vụ sư phạm: 324 giáo viên, giảng viên có nghiệp vụ sư phạm phù hợp các trình độ giảng dạy (*chiếm 97,89%*); 7 giáo viên chưa có nghiệp vụ sư phạm (*chiếm 2,11%*).

- Trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh): 319 giáo viên, giảng viên đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ (*chiếm 96,37%*).

- Tin học: 300 giáo viên, giảng viên đạt chuẩn về trình độ tin học (*chiếm 90,63%*).

b) Đội ngũ cán bộ quản lý: 61 người tham gia công tác quản lý. Trong đó:

- Kiêm nhiệm giáo viên: 47 người (*chiếm 77,04%*)

- Trình độ chuyên môn: 02 tiến sĩ (*chiếm 3,28%*); 33 thạc sĩ (*chiếm 54,1%*); 23 đại học (*chiếm 37,7%*); 02 cao đẳng (*3,28%*); 01 trung cấp (*chiếm 1,64%*).

- Đã qua đào tạo nghiệp vụ quản lý cơ sở GDNN: 11 người (*chiếm 18,96%*)

1.4. Xây dựng chương trình, giáo trình

Các cơ sở GDNN triển khai xây dựng mới, chỉnh sửa bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu, phù hợp với điều kiện dạy và học của từng đối tượng, địa phương.

Số chương trình đào tạo nghề đã được các cơ sở GDNN phê duyệt, ban hành mới là 36 chương trình, giáo trình⁽⁴⁾ và chỉnh sửa, bổ sung 07 chương trình, giáo trình⁽⁵⁾ ở các ngành nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp⁽⁶⁾ ở các trình độ đào tạo cao

⁴ Kon Rẫy: 03; Kon Plong: 05; Sa Thầy: 01; Đăk Tô: 02; Trường Cao đẳng Cộng đồng: 25.

⁵ Kon Plong: 05 ; Đăk Tô: 01; Sa thầy: 01

⁶ **Nông nghiệp:** 13 chương trình, giáo trình đào tạo các nghề: Trồng, chăm sóc bơ, Trồng, chăm sóc sầu riêng; Trồng, chăm sóc bạch đàn; Trồng mía đường; Trồng, chăm sóc mắc ca; Chăm sóc cà phê vối; Trồng, chăm sóc cây sả Java;

đẳng (04 chương trình⁷), trung cấp (09 chương trình⁸), sơ cấp (05 chương trình⁹), giáo dục thường xuyên (05 chương trình, 07 giáo trình¹⁰); chương trình đào tạo nghề lái xe xây dựng theo quy định của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Nhìn chung, chương trình, giáo trình các trình độ đào tạo đáp ứng được yêu cầu về dạy và học, được xây dựng và thẩm định, ban hành đúng theo quy định; chương trình, giáo trình đã được bổ sung và cập nhật các tiến bộ khoa học kỹ thuật kịp thời, điều chỉnh bổ sung phù hợp với định mức chi và thời gian đào tạo, phù hợp với nhu cầu học nghề cũng như trình độ của người học nghề và đảm bảo tính liên thông giữa các trình độ.

1.5. Về tuyển sinh

Trong năm 2021, các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh Kon Tum đã tổ chức tuyển sinh, đào tạo các bậc trình độ GDNN: Tổng số đào tạo 6.066 người, cụ thể:

- Trình độ cao đẳng: 336 người.
- Trình độ trung cấp: 583 người.
- Trình độ sơ cấp, dưới 3 tháng (tuyển sinh đào tạo theo nhu cầu): Tuyển sinh đào tạo cho 3.732 người; cấp chứng chỉ tốt nghiệp cho 2.469 người.
- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo phương thức đặt hàng dịch vụ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng: 2.678 người.

2. Các chế độ, chính sách trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Các cơ sở GDNN thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách miễn, giảm học phí⁽¹¹⁾; chính sách nội trú¹², hỗ trợ chi phí học tập cho HSSV là người DTTS rất ít

Trồng, chăm sóc cây đương quy; Nuôi và phòng trị bệnh cho vịt, Nuôi và phòng trị bệnh cho trâu, bò; Nuôi và phòng trị bệnh cho lợn sinh sản; Nghề Nuôi heo sọc dưa; Nuôi trồng thủy sản nước ngọt.

Phi nông nghiệp: 23 chương trình, giáo trình, gồm: Dược, Điều dưỡng, Lâm sinh, Công tác xã hội, Kỹ thuật điện, điện tử; Cắt gọt kim loại; Chế tạo thiết bị cơ khí, Hành chính văn phòng, Kế toán doanh nghiệp, Lâm sinh, Hướng dẫn du lịch, Pháp luật; Nề hoàn thiện, Nề cốt thép, Hàn điện, Kỹ thuật chế biến món ăn, Kinh doanh vận tải đường bộ, Du lịch cộng đồng; May công nghiệp, Chế biến rượu cần; Kỹ thuật pha chế đồ uống; Dịch vụ khách sạn, Đan lát thủ công.

⁷ Dược, Điều dưỡng, Lâm sinh, Công tác xã hội.

⁸ Kỹ thuật điện, điện tử; cắt gọt kim loại, chế tạo thiết bị cơ khí, Hành chính văn phòng, kế toán doanh nghiệp, Lâm sinh, nuôi trồng thủy sản nước ngọt, Hướng dẫn du lịch, Pháp luật.

⁹ Nề hoàn thiện, Nề cốt thép, Hàn điện, kỹ thuật chế biến món ăn, Kinh doanh vận tải đường bộ.

¹⁰ - Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon tum: Gồm: 5 Chương trình đào tạo nghề (Du lịch cộng đồng; Trồng mía đường; Trồng, chăm sóc mắc ca; Chăm sóc cà phê vối; May công nghiệp). 7 Giáo trình đào tạo (Dịch vụ du lịch cộng đồng; Tiếng Anh du lịch cộng đồng; Trồng mía đường; Trồng, chăm sóc mắc ca; Chăm sóc cà phê vối; Vận hành an toàn máy may; Kỹ thuật may cơ bản).

- TT GDNN - GDTX huyện Kon Plông: Trồng, chăm sóc cây sả Java; Nuôi và phòng trị bệnh cho vịt; Chế biến rượu cần; Kỹ thuật pha chế đồ uống; Dịch vụ khách sạn.

- TT GDNN – GDTX huyện Đăk Tô: Trồng, chăm sóc mắc ca; Trồng, chăm sóc bạch đàn, Nề hoàn thiện.

- TT GDNN – GDTX huyện Sa Thầy: Nghề Nuôi heo sọc dưa

- TT GDNN – GDTX huyện Kon Rẫy: Trồng, chăm sóc bơ, Trồng, chăm sóc sầu riêng và Trồng, chăm sóc Mắc ca.

¹¹ Theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ và Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh Kon Tum về quy định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2018- 2019; Thông tư số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 về hướng dẫn một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định.

người¹³, trợ cấp xã hội¹⁴, chính sách bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên trình độ trung cấp, cao đẳng. Các cơ sở GDNN lập dự toán thu, chi học phí cùng kỳ lập dự toán thu, chi ngân sách hàng năm; kinh phí được cấp phát và quản lý theo phân cấp quản lý theo quy định; thực hiện hóa đơn thu học phí do cơ quan thuế phát hành; thực hiện công tác kế toán, thông kê báo cáo và công khai theo quy định.

Trong năm 2021, trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum đã phê duyệt, cấp phát kịp thời chế độ, chính sách đối với HSSV được hưởng chế độ, chính sách miễn giảm học phí (911 HSSV với 1.851.769.864 đồng), chính sách nội trú (324 HSSV với 3.599.536.000 đồng), chính sách hỗ trợ chi phí học tập (3 HSSV với 53.640.000 đồng), chính sách trợ cấp xã hội. Xác nhận vay vốn tín dụng HSSV xét cấp học bổng KKHT cho HSSV theo quy định.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt được:

- Công tác đào tạo nghề được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện; có sự chuyên biến tích cực về nhận thức, tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp và giảm nghèo bền vững, ổn định phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

- Kế hoạch đào tạo và kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2021 đã được quan tâm triển khai; các huyện, thành phố chủ động trong triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại địa phương.

- Hệ thống mạng lưới cơ sở GDNN đủ điều kiện tham gia hoạt động GDNN. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên giảng dạy các cơ sở GDNN cơ bản đã được chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng điều kiện quy định về hoạt động GDNN.

- Công tác giáo dục nghề nghiệp triển khai kịp thời, đảm bảo nội dung để các cơ sở GDNN nắm bắt thực hiện đúng tiến độ; Xây dựng, chỉnh sửa chương trình, giáo trình, tiếp cận kịp thời kiến thức khoa học kỹ thuật mới và nhu cầu sử dụng lao động sau đào tạo; bước đầu đã có một số đơn vị triển công tác gắn kết giữa đào tạo nghề

¹² Theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp; Thông tư số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.

¹³ Thực hiện theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

¹⁴ Thực hiện theo các Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 13/2002/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 28/03/2002 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng chính phủ.

ng nghiệp với các tổ chức, doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và tạo việc làm cho người lao động sau học nghề.

- Các cơ sở đào tạo nghề lái xe ô tô có giải pháp hiệu quả, khắc phục tâm lý xã hội về tăng học phí, cũng như giãn cách xã hội phòng, chống dịch bệnh Covid-19, đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

2. Một số khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Một số cơ sở GDNN chưa triển khai một số nhiệm vụ chuyên môn như chưa tổ chức hội giảng cấp cơ sở¹⁵, chưa xây dựng kế hoạch tự đánh giá kiểm định chất lượng GDNN¹⁶.

- Chưa có hướng dẫn của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về danh mục dịch vụ công, định mức kinh tế - kỹ thuật,... để tham mưu UBND tỉnh triển khai.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022.

1. Mục tiêu:

- Tiếp tục đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về số lượng tuyển sinh, chất lượng đào tạo và hiệu quả của GDNN; tổ chức đào tạo với nhiều phương thức và trình độ, chú trọng đào tạo chất lượng cao theo hướng ứng dụng, thực hành, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo cho thị trường lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

- Mục tiêu: Tổng số tuyển sinh 6.250 người.

+ Trình độ cao đẳng: 470 người (chiếm 7,52%)

+ Trình độ trung cấp: 480 người (chiếm 7,68%);

+ Đào tạo theo nhu cầu xã hội: 2.000 người (Chiếm 32% %).

2. Giải pháp thực hiện:

- Tăng cường gắn kết chặt chẽ 3 “Nhà”: Nhà nước -Nhà trường -Nhà doanh nghiệp trong các hoạt động GDNN; có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn và tuyển dụng, sử dụng lao động đã qua đào tạo nghề.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở GDNN, ưu tiên đào tạo nghề phục vụ cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao, cơ giới hóa đồng bộ, chế biến, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chứng nhận an toàn; nghề về quản trị trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã và các dịch vụ sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

¹⁵ (gồm: Trung tâm GDNN- GDTX huyện: Đăk Hà, Sa Thầy, Ngọc Hồi, Đăk Glei, Tu Mơ Rông; 02 trung tâm GDNN tư thực đào tạo nghề lái xe: Kỹ thuật vận tải, Koruco)

¹⁶ (gồm: 02 trung tâm GDNN tư thực đào tạo nghề lái xe, các Trung tâm GDNN- GDTX huyện: Đăk Hà, Sa Thầy, Đăk Tô, Tu Mơ Rông, Đăk Glei; Tu Mơ Rông)

- Đơn đốc UBND các huyện, thành phố thực hiện hợp đồng đặt hàng dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 03 tháng sử dụng ngân sách nhà nước với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ, khắc phục tình trạng chậm giải ngân, không bảo đảm kế hoạch đào tạo của cơ sở GDNN.

4. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh, phụ huynh học sinh nhằm thay đổi nhận thức nghề nghiệp, xây dựng tương lai, mạnh dạn đăng ký tuyển sinh tham gia học tập các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT.

Trên đây là Báo cáo năng lực đào tạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp và thực hiện chính sách đào tạo nghề năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum./.

**SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**